

Danh sách kiểm tra này CHỈ áp dụng cho bằng lái xe Tiêu Chuẩn Hạng D (hành khách) hoặc M (mô tô). Danh sách không áp dụng đối với thông tin REAL ID, thẻ ID Tiêu Chuẩn hoặc Bằng Lái Xe Thương Mại Tiêu Chuẩn.



Danh Sách Kiểm Tra Giấy Tờ Về Bằng Lái Xe Hạng D hoặc M Tiêu Chuẩn

Hoàn thành đơn đăng ký của quý vị trực tuyến tại

Mass.Gov/myRMV

- Các giấy tờ phải tuân thủ các tiêu chí sau:
 - ✓ Phải là bản gốc. Các bản sao sẽ không được chấp nhận.
 - ✓ Giấy tờ gồm nhiều trang sẽ không được chấp nhận.
- Bất kỳ loại giấy tờ nào không phải bằng tiếng Anh PHẢI kèm theo bản dịch được chứng thực.
- Nếu quý vị thiếu một loại giấy tờ cần thiết, bằng lái xe của quý vị sẽ KHÔNG được xử lý.

BẢNG CHỨNG DANH TÍNH / BẢNG CHỨNG NGÀY SINH

Có 2 tùy chọn có sẵn để đáp ứng yêu cầu này. Người nộp đơn có thể chọn cung cấp các loại giấy tờ từ Tùy Chọn A hoặc Tùy Chọn B để đáp ứng yêu cầu về Bảng Chứng Danh Tính/Bảng Chứng Ngày Sinh.

Tùy Chọn A: Chỉ chọn MỘT loại giấy tờ từ các giấy tờ được liệt kê trong ô này để đáp ứng yêu cầu. Tất cả các giấy tờ cho Tùy Chọn A phải chưa hết hạn hoặc hết hạn dưới 36 tháng.

☒ **Chọn Một**

- | | |
|---|---|
| ☐ Hộ Chiếu Hoa Kỳ hoặc Thẻ Hộ Chiếu | ☐ Con dấu I-551 tạm thời trong Hộ Chiếu Nước Ngoài |
| ☐ Bản gốc hoặc bản sao giấy khai sinh của Hoa Kỳ được chứng thực đáp ứng các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none">• Do thành phố, quận hoặc tiểu bang nơi sinh cấp• Liệt kê tên đầy đủ, ngày sinh và nơi sinh của người nộp đơn• Liệt kê tên đầy đủ của (các) phụ huynh• Có chữ ký của cơ quan đăng ký thành phố, quận hoặc tiểu bang• Có ghi ngày nộp cho văn phòng đăng ký (phải được cấp trong vòng 1 năm sau khi sinh)• Có dấu của cơ quan cấp Giấy Khai Sinh Puerto Rico phải cấp sau ngày 1 tháng 7 năm 2010.
<i>GHI CHÚ: Nếu quý vị gửi bản tóm tắt khai sinh thì cần phải đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.</i> | ☐ Giấy Phép Làm Việc (Employment Authorization Document, EAD) do Bộ An Ninh Nội Địa (Department of Homeland Security, DHS) cấp Biểu Mẫu I-766 hoặc Biểu Mẫu I-668B |
| ☐ Giấy Báo Sinh Lãnh Sự Ngoài Nước (Consular Report of Birth Abroad, CRBA) do Bộ Ngoại Giao cấp Biểu Mẫu FS-240, DS-1350, FS-545 | ☐ Hộ Chiếu Nước Ngoài có thị thực Hoa Kỳ hợp lệ <ul style="list-style-type: none">• Hộ chiếu không phải của Hoa Kỳ phải còn hạn, có thị thực hiện tại và được xuất trình với Hồ Sơ Đến và Đi I-94, trừ khi quý vị có Thẻ Thường Trú Nhân hoặc thay đổi khác về tình trạng. Thị thực và I-94 có thể hết hạn không quá 36 tháng• I-94 có thể là phiên bản giấy từ Cục Hải Quan và Biên Phòng Hoa Kỳ Hoa Kỳ hoặc bản in của phiên bản điện tử được tải xuống từ trang web của họ tại cbp.gov/i94 |
| ☐ Thẻ Thường Trú Nhân do Bộ An Ninh Nội Địa (Department of Homeland Security, DHS) hoặc Cơ Quan Nhập Tịch Và Di Trú Hoa Kỳ (U.S. Citizenship and Immigration Services, USCIS) cấp Biểu Mẫu I-551 | ☐ Giấy Chứng Nhận Quốc Tịch do Bộ An Ninh Nội Địa (Department of Homeland Security, DHS) cấp Biểu Mẫu N-560 hoặc Biểu Mẫu N-561 |
| | ☐ Giấy Chứng Nhận Nhập Tịch Biểu Mẫu N-550 hoặc N-570 |
| | ☐ Biểu Mẫu Giấy Phép Tái Nhập Cảnh I-327 |
| | ☐ Biểu Mẫu Giấy Thông Hành Cho Người Tị Nạn I-571 |

HOẶC

Tùy Chọn B: Chọn HAI loại giấy tờ, MỘT từ mỗi cột bên dưới để đáp ứng yêu cầu này. Tất cả các giấy tờ cho Tùy Chọn B phải hợp lệ và chưa hết hạn.

☒ **Chọn Hai;
Một Trong
Mỗi**

Giấy tờ 1: Chọn MỘT trong những loại giấy tờ sau đây làm tùy chọn giấy tờ đầu tiên của quý vị:

- ☐ Hộ Chiếu Nước Ngoài (không cần có thị thực)
- ☐ Giấy Chứng Minh Lãnh Sự

Ghi chú: Đối với những khách hàng sử dụng Tùy Chọn B, quý vị có thể đủ điều kiện sử dụng Tờ Khai Cam Kết không có SSN làm Bảng Chứng về Tình Trạng An Sinh Xã Hội nếu chưa bao giờ được cấp SSN.

**Lưu ý: Bất kỳ giấy tờ nào không phải bằng tiếng Anh phải kèm theo bản dịch được chứng thực!*

Giấy tờ 2: Chọn MỘT trong những loại giấy tờ sau đây làm tùy chọn giấy tờ thứ 2 của quý vị:

- ☐ Bằng Lái Xe từ bất kỳ tiểu bang hoặc lãnh thổ nào của Hoa Kỳ
- ☐ Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của giấy khai sinh từ bất kỳ khu vực tài phán nước ngoài nào
- ☐ Thẻ Căn Cư trú Quốc Gia Nước Ngoài (không có ID bản điện tử)
- ☐ Bằng Lái Xe Nước Ngoài
- ☐ Giấy chứng nhận kết hôn do bất kỳ tiểu bang hoặc lãnh thổ nào của Hoa Kỳ cấp
- ☐ Quyết Định Ly Hôn do bất kỳ tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ nào của Hoa Kỳ ban hành

Danh sách kiểm tra này CHỈ áp dụng cho bằng lái xe Tiêu Chuẩn Hạng D (hành khách) hoặc M (mô tô). Danh sách không áp dụng đối với thông tin REAL ID, thẻ ID Tiêu Chuẩn hoặc Bằng Lái Xe Thương Mại Tiêu Chuẩn.

CHỨNG MINH TÌNH TRẠNG AN SINH XÃ HỘI

 **Chọn Một**

Người nộp đơn có số an sinh xã hội (social security number, SSN) **PHẢI** cung cấp số SSN của họ. Những người không có SSN phải cung cấp một trong những loại giấy tờ để đáp ứng yêu cầu này.

- | | |
|---|--|
| ☐ SSN xác thực với SSA (không yêu cầu phải có giấy tờ) | ☐ Thông Báo Từ Chối SSN do SSA cấp cùng với Hộ Chiếu, Thị Thực và I-94 (trong vòng 60 ngày) |
| ☐ Tờ Khai Cam Kết Không Có SSN <ul style="list-style-type: none">Chỉ có thể được sử dụng bởi những người nộp đơn cung cấp các giấy tờ từ Tùy Chọn B để Chứng Minh Danh Tính/Ngày Sinh. | <ul style="list-style-type: none">Các giấy tờ viết tay sẽ KHÔNG được chấp nhận.Các giấy tờ phải ghi tên hiện tại của quý vị. |

BẰNG CHỨNG CƯ TRÚ TẠI MASSACHUSETTS

 **Chọn Một**

Các giấy tờ phải có địa chỉ cư trú hiện tại với tên của người nộp đơn — không có hộp thư P.O. hoặc có ghi 'được chăm sóc' sẽ được chấp nhận. Bất kỳ loại giấy tờ nào 'trong vòng 60 ngày' phải được sử dụng trong vòng 60 ngày kể từ ngày tới cuộc hẹn của quý vị.

Các loại giấy tờ do RMV tại Massachusetts cấp:

- ☐ Bằng lái xe hiện tại
- ☐ Thẻ ID Massachusetts hiện tại (ID Sử Dụng Đồ Uống Có Cồn không được chấp nhận)
- ☐ Giấy phép của người học lái xe hiện tại
- ☐ Thư do RMV gửi trong vòng 60 ngày (bao gồm thư nhắc nhở về bằng lái xe/đăng ký, đăng ký xe)

Các loại giấy tờ do cơ quan cấp tiểu bang/liên bang/thành phố/quận cấp:

- ☐ thư hạng nhất, thư do chính phủ gửi trong vòng 60 ngày
- ☐ Giấy phép chuyên môn hiện tại do MA cấp
- ☐ Tuyên bố Medicaid trong vòng 60 ngày
- ☐ Thẻ sử dụng vũ khí hiện tại
- ☐ Giấy triệu tập làm nhiệm vụ từ bồi thẩm đoàn trong vòng 60 ngày
- ☐ Thư từ tòa án trong vòng 60 ngày
- ☐ Thuế tài sản hoặc bất động sản cho năm hiện tại
- ☐ Thuế tiêu thụ đặc biệt cho năm hiện tại

Hóa đơn: Phải ghi ngày trong vòng 60 ngày

- ☐ Hóa đơn dịch vụ tiện ích (điện, điện thoại, nước, nước thải, cấp, vệ tinh, sưởi ấm)
- ☐ Sao kê thẻ tín dụng
- ☐ Báo cáo y tế/bệnh viện hoặc bảo hiểm y tế
- ☐ Hóa đơn bảo hiểm (ô tô, y tế, nhà ở, tiền thuê nhà)
- ☐ Hóa đơn điện thoại di động

Cho Thuê/Thế Chấp:

- ☐ Thỏa thuận cho thuê/thế chấp hiện tại hoặc hợp đồng cho thuê tương tự
- ☐ Báo cáo thế chấp trong vòng 60 ngày

Giấy tờ liên quan đến tài chính:

- ☐ Giấy tờ/báo cáo thuế liên bang từ năm trước
- ☐ Báo cáo lương hưu hiện tại (401k, 457, SEP, v.v.)
- ☐ Báo cáo tiền hưu trí hiện tại
- ☐ Cuống phiếu lương trong vòng 60 ngày
- ☐ Báo cáo SSA hiện tại
- ☐ Hợp đồng vay trả góp hiện tại (vay mua ô tô)
- ☐ Sao kê ngân hàng (tài khoản tiết kiệm hoặc séc) trong vòng 60 ngày

Các loại giấy tờ do trường học cấp (bao gồm từ bất kỳ trường cao đẳng, đại học hoặc trường thương mại nào):

- ☐ Bảng điểm chính thức của trường cho năm hiện tại
- ☐ Thư chính thức từ trường học (bằng chứng ghi danh) trong vòng 60 ngày
- ☐ Học phí năm hiện tại
- ☐ Học bạ được chứng nhận cho năm hiện tại

Các loại giấy tờ liên quan đến bảo hiểm:

Chỉ cung cấp giấy tờ của năm hiện tại

- ☐ Chính sách bảo hiểm ô tô
- ☐ Chính sách bảo hiểm của người thuê nhà
- ☐ Chính sách bảo hiểm của chủ nhà

Đối với người nộp đơn dưới 18 tuổi:

- ☐ Bản Tuyên Thệ Nơi Cư Trú Thay Thế